TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 14/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đặng Phùng Thành
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Văn Thảo.
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Trần Hữu Tám – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn K (Tên gọi khác: K L)

Sinh ngày: 19/10/1981. Tại: huyện T, Quảng Nam.
Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Nghề nghiệp: Sơn nước; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không; Giới tính: Nam;
Con ông: Ngô L (chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1954;
Vợ: Huỳnh Thị C, sinh năm: 1985 (đã ly hôn); Bị cáo có một con sinh năm 2014;
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 06 tháng tù giam về hành vi "Trộm cắp tài sản";
Bị bắt tạm giữ ngày 29/5/2018, tạm giam từ ngày 07/6/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu E (Tên gọi khác: T E)

Sinh ngày: 02/6/1979, tại: huyện T, Quảng Nam.
Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;
Con ông: Nguyễn Hữu L (chết); Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1950;
Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 07/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn T, sinh năm: 1989
2. Nguyễn Anh Hữu N, sinh năm: 1987

Cùng trú tại: Thôn T 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Nguyễn Công Hoàng N1, sinh năm: 1985

Trú tại: Tổ 5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Phan Công T2, sinh năm: 1991
Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
5. Mai Thị Lệ H, sinh năm: 1974
Trú tại: Thôn 8, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.
6. Huỳnh Thị D, sinh năm: 1984
Trú tại: Khối 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
7. Nguyễn Hà Việt T3, sinh năm: 1989
Trú tại: Tổ 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
8. Nguyễn Văn N, sinh năm: 1991
Trú tại: Tổ 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
9. Dương Ngọc H, sinh năm: 1996
Trú tại: Tổ 11, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
(Tất cả những người liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 29/5/2018, Ngô Văn K đang ngủ ở nhà thì Trần Văn T1 và Nguyễn Hữu E đến chơi và được K đem ra 01 gói ma tuý đá để sử dụng. Trong lúc đang hút ma tuý đá thì T1 nói với K là: "Để em cái ba"(nghĩa là 01 gói ma tuý đá giá 300.000 đồng). K xuống nhà dưới rồi mang lên đưa cho T1 01 gói ni lông chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0.094 gam (qua thử nhanh là Methamphetamine). T1 cầm lấy gói ma tuý và đưa cho K 300.000 đồng. K bỏ tiền vào túi rồi đi xuống nhà bếp thì lực lượng Công an huyện T đến kiểm tra, bắt giữ. Khám xét nhà Ngô Văn K phát hiện và tạm giữ tổng cộng 39 (*Ba mươi chín*) gói ni lông trong suốt (kích thước mỗi gói khoảng 2,5cm x 1cm x 0,2cm) các mặt được khèn (dán) kín lại, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng, nghi là ma tuý đá cùng một số tang vật liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý của K.

Ngoài lần bán ma tuý cho T1 vào sáng ngày 29/5/2018, K khai nhận trong khoảng thời gian trước đó, K đã bán ma tuý đá cho nhiều người nhưng không nhớ rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Mỗi lần K bán ma tuý với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi K không trực tiếp đi giao ma tuý được thì K đưa cho Nguyễn Hữu E đi giao ma tuý giúp K. Qua quá trình làm việc, Nguyễn Hữu E đã tự thú, khai nhận về việc tham gia giúp sức hoạt động mua bán ma tuý đá của Ngô Văn K.

Quá trình điều tra xác định: Từ đầu năm 2018, Ngô Văn K và Nguyễn Hữu E thường xuyên sử dụng ma tuý đá tại nhà K. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma tuý, K mua ma tuý của người khác về chia ra thành nhiều gói nhỏ, một phần để sử dụng, một phần để bán lại cho người khác. Khi có người mua ma tuý thì trực tiếp đến nhà của K hoặc liên hệ qua số điện thoại của K là 0905.561.***, K sẽ trực tiếp giao ma tuý hoặc nhờ Nguyễn Hữu E đi giao ma túy giúp K.

Trong thời gian từ đầu năm 2018, Nguyễn Hữu E thường xuyên đến nhà K để sử dụng ma tuý đá, có khi E góp tiền để K mua ma tuý về sử dụng, có khi K cho E sử dụng miễn phí. Khoảng đầu tháng 5/2018, đã có 04 lần E đi giao ma tuý

giúp K. Hai lần cho một người phụ nữ và hai lần cho một người đàn ông ở xã H, huyện Q mỗi lần 01 gói ma tuý với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Tiền bán ma tuý thu được, E đem về đưa lại cho K. Mục đích E bán ma tuý giúp K là để được K cho ma tuý sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã triệu tập những người mua ma tuý theo lời khai của K gồm: Nguyễn Công Hoàng N, Nguyễn Hà Việt T2, Phan Công T3 và Mai Thị Lệ H để lấy lời khai và tổ chức nhận dạng qua ảnh đối với K và E. Những người này xác nhận chính K là người bán ma tuý cho họ. Các đối tượng khai nhận đã nhiều lần liên hệ với Ngô Văn K trực tiếp đến nhà hoặc gọi điện qua số điện thoại của K là 0905.561.*** để hỏi mua ma tuý đá. Mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng hoặc góp tiền với K để sử dụng ma tuý chung. K sẽ trực tiếp bán hoặc Nguyễn Hữu E sẽ đi giao ma tuý cho các đối tượng để lấy tiền.

Tại Kết luận giám định số 65/PC54 ngày 01/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: Chất rắn dạng tinh thể ở các mẫu ký hiệu từ A1 đến A40 trong bì thư ghi chữ số "1", "2", "3", "4" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,738 (Bốn phẩy bảy ba tám gam), cụ thể như sau:

Mẫu	**A1**	**A2**	**A3**	**A4**	**A5**	**A6**	**A7**	**A8**
Khối lượng (gam)	0,134	0,129	0,147	0,118	0,145	0,161	0,151	0,134
Mẫu	**A9**	**A10**	**A11**	**A12**	**A13**	**A14**	**A15**	**A16**
Khối lượng (gam)	0,103	0,108	0,107	0,128	0,097	0,122	0,142	0,117
Mẫu	**A17**	**A18**	**A19**	**A20**	**A21**	**A22**	**A23**	**A24**
Khối lượng (gam)	0,103	0,109	0,110	0,109	0,121	0,113	0,107	0,110
Mẫu	**A25**	**A26**	**A27**	**A28**	**A29**	**A30**	**A31**	**A32**
Khối lượng (gam)	0,115	0,106	0,097	0,148	0,127	0,109	0,089	0,113
Mẫu	**A33**	**A34**	**A35**	**A36**	**A37**	**A38**	**A39**	**A40**
Khối lượng (gam)	0,096	0,114	0,115	0,162	0,084	0,122	0,122	0,094

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Ngô Văn K, Nguyễn Hữu E, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trước đây và tại phiên Tòa bị cáo Ngô Văn K khai: Bị cáo nghiện ma túy từ khoảng cuối năm 2017 và cùng với Nguyễn Hữu E thường sử dụng ma tuý đá tại nhà bị cáo. Để có tiền và có ma túy sử dụng, bị cáo mua ma tuý của người khác về chia ra thành nhiều gói nhỏ, một phần để sử dụng, một phần để bán lại.

Khi có ai mua ma tuý thì trực tiếp đến nhà hoặc liên hệ qua số điện thoại của bị cáo. Bị cáo sẽ trực tiếp giao ma tuý hoặc nhờ Nguyễn Hữu E đi giao giúp. Bị cáo bán cho nhiều người mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và bị cáo không nhớ hết. Bị cáo cũng thường sử dụng ma tuý với Nguyễn Anh Hữu N. Trong qua trình sử dụng ma tuý, có khoảng 04 lần N đưa ma tuý cho bị cáo cất giữ để bán lại cho người khác. Số ma tuý mà N đưa bị cáo cất giữ, một phần bị cáo sử dụng, một phần bị cáo bán lại cho người khác theo sự chỉ dẫn của N hoặc tự bán rồi đưa tiền lại cho N. Số ma túy bị bắt tại nhà là ma túy của bị cáo mua của người khác ở Đà Nẵng. Bị cáo K khai nhận tại phiên tòa bị cáo không có căn cứ để chứng minh ma túy mà N có là do ông Nguyễn Tấn P – Cán bộ Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam đưa cho N.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu E: Trong thời gian từ đầu năm 2018, bị cáo thường đến nhà K để sử dụng ma tuý đá, có khi bị cáo góp tiền để K mua ma tuý về sử dụng, có khi K cho bị cáo sử dụng miễn phí. Khoảng đầu tháng 5/2018, có 04 lần bị cáo đi giao ma tuý giúp K. Hai lần cho một người phụ nữ và hai lần cho một người đàn ông ở xã H, huyện Q mỗi lần 03 gói ma tuý với giá từ 300.000 đồng và 01 lần gói 500.000 đồng. Tiền bán ma tuý thu được, bị cáo đem về đưa lại cho K. Có 01 lần K cho bị cáo 300.000 đồng. Mục đích bị cáo bán ma tuý giúp K là để được K cho ma tuý sử dụng.

Lời khai của Nguyễn Anh Hữu N có trong hồ sơ: Trong thời gian đầu năm 2018, N có nhiều lần lên nhà K để sử dụng ma tuý và mua ma tuý của K để sử dụng. Việc mua bán ma tuý của K thì N không tham gia, giúp sức. Như có một lần góp tiền với K để mua ma tuý về sử dụng và có vài lần giúp K mua ma tuý, cụ thể: Khoảng tháng 3/2018, K đưa Như số tiền 1.500.000 đồng để N đi Đà Nẵng mua 01 gói ma tuý với giá 2.300.000 đồng. Gói ma tuý này, N đem về đưa cho K một nửa còn một nửa N giữ để sử dụng. Như góp tiền với K mua ma tuý với mục đích sử dụng, còn K sử dụng vào mục đích gì thì N không biết. Trong khoảng đầu năm 2018, K có vài lần gọi điện cho N để nhờ N mua ma tuý giúp K và N lấy tiền của K từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đi ra xã H, huyện Q hoặc thị trấn N, huyện D để mua ma tuý đem về đưa lại cho K. Việc N mua ma tuý giúp K là vì quan hệ bạn bè chứ không hưởng lợi ích gì. N không biết K sử dụng số ma tuý đó vào mục đích gì. Đối với lời khai của Ngô Văn K về việc N có lấy ma tuý từ ông Nguyễn Tấn P đưa cho K, N khai có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên được Công an huyện T mời về trụ sở để làm việc, N có nhờ Ngô Văn K chở đến trước cổng Công an huyện T. Sau khi làm việc xong, N về nhà của K và có đem một gói ma tuý đá ra cả hai cùng sử dụng. Gói ma tuý này N mua của một người đàn ông (*không rõ tên tuổi*) trước đó nhưng N nói dối với K là "Ma túy này ta xin anh P về chơi đó". Bản thân N không có quan hệ gì với ông Nguyễn Tấn P và không lấy ma túy của ông P lần nào.

Tại báo cáo vụ việc ngày 21/11/2018, ông Nguyễn Tấn P – Đội trưởng đội CSĐTTP HS – KT – MT Công an huyện T, báo cáo giữa ông P và Nguyễn Hữu Anh N không có quan hệ quen biết gì. Như là đối tượng nghiện đang nằm trong diện đối tượng quản lý. Như đã 03 lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng ma túy. Bản thân ông P chưa trực tiếp làm việc với N và cùng không giao ma túy cho N.

Lời khai của những người liên quan: Nguyễn Công Hoàng N1, Nguyễn Hà Việt T2, Phan Công T3 và Mai Thị Lệ H xác nhận chính K là người bán ma tuý cho họ. Các đối tượng khai nhận đã nhiều lần liên hệ với Ngô Văn K trực tiếp đến nhà hoặc gọi điện qua số điện thoại của K là 0905.561.*** hỏi mua ma tuý đá mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng hoặc góp tiền với K để sử dụng ma tuý chung. K sẽ trực tiếp bán hoặc Nguyễn Hữu E sẽ đi giao ma tuý cho các đối tượng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Ngô Văn K: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo chưa thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tự thú hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Nguyễn Hữu E: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân Nguyễn Hữu E là người không biết chữ, có nhận thức pháp luật hạn chế được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Ngô Văn K, Nguyễn Hữu E phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt các bị cáo: Bị cáo Ngô Văn K từ 04 đến 05 năm tù. Bị cáo Nguyễn Hữu E từ 02 đến 03 năm tù;

Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo K từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng,

* Về xử lý vật chứng**:** Những đồ vật, tài liệu Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ có liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý của Ngô Văn K và Nguyễn Hữu E, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 1,290 (*Một phẩy hai chín mươi*) gam Methamphetamine (ma tuý đá) trong phong bì niêm phong số 65/PC54 còn lại sau giám định; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.840.000 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen có gắn sim thuê bao số 01649.870.242 của bị cáo Nguyễn Hữu E; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng có gắn 02 (Hai) sim thuê bao số 0905.561.239 và 0899.890.553 của bị cáo Ngô Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa. Bị cáo Ngô Văn K đã khai nhận bị cáo nghiện ma túy từ khoảng cuối năm 2017. Để có tiền và có ma túy sử dụng, bị cáo mua ma tuý của người khác về chia ra thành nhiều gói nhỏ, một phần để sử dụng, một phần để bán lại. Khi có ai mua ma tuý thì trực tiếp đến nhà hoặc liên hệ qua số điện thoại của bị cáo. Bị cáo sẽ trực tiếp giao ma tuý hoặc nhờ Nguyễn Hữu E đi giao giúp và E giao ma túy cho bị cáo 04 lần. Ngoài lần bán cho T1 trực tiếp và bị phát hiện, bị cáo còn bán cho nhiều người mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng bị cáo không nhớ hết. Bị cáo Nguyễn Hữu E khai vào khoảng đầu tháng 5/2018, bị cáo có 04 lần đi giao ma tuý giúp cho K. Hai lần cho một người phụ nữ và hai lần cho một người đàn ông ở xã H, huyện Q.

- Căn cứ vào lời khai của những người liên quan có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ vào kết luận giám định số 65/PC54 ngày 01/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: Chất rắn dạng tinh thể ở các mẫu ký hiệu từ A1 đến A40 trong bì thư ghi chữ số "1", "2", "3", "4" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,738 (Bốn phẩy bảy ba tám gam).

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Vào lúc 07 giờ 30 ngày 29/5/2018, tại nhà của bị cáo Ngô Văn K thuộc: Tổ 01, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Ngô Văn K đã bán cho Trần Văn T1 01 gói ma tuý đá với giá 300.000 đồng. Khi vừa bán ma tuý cho T1 xong thì lực lượng Công an huyện T đến kiểm tra, bắt giữ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Ngô Văn K, Cơ quan Công an thu giữ thêm 39 (*Ba mươi chín*) gói ma tuý đá và nhiều đồ vật, tài liệu liên quan đến hoạt động mua bán, sử dụng ma tuý; số ma túy thu giữ tại nhà Ngô Văn K là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,738 (Bốn phẩy bảy ba tám gam). Quá trình điều tra, đã chứng minh được Ngô Văn K đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện ma túy. Nguyễn Hữu E đã tự thú, khai nhận về việc đã nhiều lần tham gia mua bán ma tuý đá cho Ngô Văn K.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Ngô Văn K, Nguyễn Hữu E đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện để sử dụng nhằm thu lợi và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T xét xử các bị cáo theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Ma túy là một loại chất kích thích, gây ảo giác, gây nghiện khi người đã sử dụng thì khó mà dứt bỏ. Để thỏa mãn cơn nghiện, người nghiện ma túy có thể bất chấp tất cả các thủ đoạn nhằm để có tiền mua thuốc để sử dụng, từ đó gây nên các nguy hiểm

khác cho xã hội. Ngoài ra, khi nghiện ma túy sẽ dẫn đến các căn bệnh rất nguy hiểm cho tính mạng của người sử dụng và người thân. Chính vì lẽ đó, Quốc Hội và Chính phủ chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với hành vi mua bán ma túy trái phép. Luật hình sự cũng quy định mức hình phạt rất nặng đối với hành vi này thể hiện tại chương XX các tội phạm về ma túy. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng do muốn có ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật. Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện việc mua bán ma túy cho nhiều người nghiện sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh bằng Luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

- Xét nhân thân của các bị cáo đều xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo K có nhân thân xấu: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 06 tháng tù giam về hành vi "Trộm cắp tài sản". Sau khi phạm tội các bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội trước đó của mình. Bị cáo E không biết chữ nên việc nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo K có vợ đã ly hôn và có 01 con còn nhỏ. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo E chỉ giúp sức cho bị cáo K trong việc mua bán ma túy. Nên mức hình phạt đối với bị cáo E sẽ được xem xét nhẹ hơn bị cáo K.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Đối với Trần Văn T1, Nguyễn Công Hoàng N1, Nguyễn Hà Việt T2, Phan Công T3, Mai Thị Lệ H có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên yêu cầu Cơ quan Công an địa phương nơi các đối tượng cư trú xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là thỏa đáng.

- Đối với nguồn gốc ma tuý đá mà Ngô Văn K và Nguyễn Hữu E có để sử dụng và bán lại cho người khác là do K mua lại từ người khác nhưng K không biết rõ người bán là ai, ở đâu nên không có cơ sở để xử lý;

- Đối với lời khai của Ngô Văn K về việc Nguyễn Anh Hữu N đưa ma tuý cho K bán và N lấy ma tuý từ ông Nguyễn Tấn P – Cán bộ Công an huyện T, đã tiến hành làm việc với những người có liên quan. Qua quá trình điều tra, truy tố xác định những lời khai của K là không có căn cứ nên các cơ quan tiến hành tố tụng không có cơ sở để xử lý Nguyễn Anh Hữu N1 và ông Nguyễn Tấn P.

[5] Về xử lý vật chứng**:** Những đồ vật, tài liệu Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ có liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý của các bị cáo Ngô Văn K và Nguyễn Hữu E, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

- Tịch thu tiêu huỷ 1,290 (*Một phẩy hai chín mươi*) gam Methamphetamine (ma tuý đá) trong phong bì niêm phong số 65/PC54 còn lại sau giám định; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.840.000 đồng (Trong đó 140.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu E và 1.700.000 đồng thu giữ của Ngô Văn K); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen có gắn sim thuê bao số 01649.870.242 của Nguyễn Hữu E; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng có gắn 02 (Hai) sim thuê bao số 0905.561.239 và 0899.890.553 của Ngô Văn K.

Tất cả các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[6] Tiếp tục áp dụng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Nguyễn Hữu E trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 01/3/2019.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Các bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: **Ngô Văn K, Nguyễn Hữu E** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Bị cáo K còn bị áp dụng thêm khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo:

1. Ngô Văn K 54 (Năm mươi bốn) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 29/5/2018. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn K 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Nguyễn Hữu E 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt thi hành án. Được tính trừ ngày tạm giữ trước cho bị cáo là 10 (mười) ngày (Từ ngày 29/5/2018 đến ngày 07/6/2018). Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 29 (Hai mươi chín) tháng 20 (hai mươi) ngày.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng các Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 1,290 (*Một phẩy hai chín mươi*) gam Methamphetamine (ma tuý đá) trong phong bì niêm phong số 65/PC54 còn lại sau giám định; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam đồng là: 1.840.000 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen có gắn sim thuê bao số 01649.870.242 của Nguyễn Hữu E; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng có gắn 02 (Hai) sim thuê bao số 0905.561.239 và 0899.890.553 của Ngô Văn K.

Tất cả các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Nguyễn Hữu E trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 01/3/2019.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Đặng Phùng Thành